

Bản án số: 303/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Vương Mỹ P**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: 163 Tuệ Tĩnh, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Hoàng Anh S**
– Thuộc văn phòng Luật sư Hoàng Anh S

Địa chỉ: 163 Tuệ Tĩnh, Phường 12, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông **Lâm Diệu P**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: D9/12 Quốc lộ 1A, Ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Đinh Thị Quỳnh N**
– Thuộc Công ty luật TNHH MTV An Luật

Địa chỉ: Phòng 302, số 9 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng TMCP A

Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông **Khương Lê Hoàng P**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: 347/8 Lãn Bình Thái, khu phố 2, thị trấn Cần Giuộc, tỉnh Long An (văn bản ủy quyền ngày 30/5/2023)

3.2. Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Thành T** và ông **Nguyễn Thành P**

Địa chỉ: Tầng 1, số 96 Cao Thắng, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 19/5/2023)

3.3. Trường THCS-THPT T

Địa chỉ: Số 10 đường Trương Hoàng Thanh, phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo hợp pháp: Ông **Lê Sỹ T**, sinh năm 1955 – Chủ tịch hội đồng trường

(Bà P, ông P, ông T, ông P, Luật sư S, Luật sư N có đơn xin xét xử vắng mặt; ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 25 tháng 5 năm 2021(bút lục số 105-109) nguyên đơn bà Vương Thị Mỹ P trình bày:

Bà và ông Lâm Diệu P tự nguyện yêu nhau và được gia đình hai bên chấp thuận nên quyết định tiến tới hôn nhân, ngày 03/6/2002 ông bà được Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyền số 01. Lúc đầu ông bà chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, càng về sau trong cuộc sống hàng ngày (lẫn trong cả hoạt động kinh doanh) vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Quá trình kinh doanh, bà phụ trách tài chính, quản lý điều hành chung, còn ông P xử lý kỹ thuật. Trong công việc ông hay ôm đồm nhưng không trách nhiệm đến phút cuối, luôn bỏ ngang, hay nhậu say xỉn về gây khủng hoảng tinh thần vợ con, chửi thề và đuổi vợ con ra khỏi nhà, đối xử không tốt với cha mẹ của bà. Ông P nhiều lần ngoại tình, còn tự ý đưa người khác về nhà quan hệ nam nữ bất chính. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhiều năm nhưng ông P vẫn chứng nào tật đó khiến đời sống tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Diệu P.

Về con chung: bà và ông Lâm Diệu P có chung với nhau ba người con trai gồm Lâm Trí T, sinh năm 1999 (đã thành niên), Lâm Trí Đ, sinh năm 2002 (đã thành niên)

và trẻ Lâm Trí B, sinh ngày 12/12/2006. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ B và yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi trẻ B mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Về tài sản chung:

Bà và ông P gồm có: các trang thiết bị máy móc (có số thứ tự từ 1-27 tại bút lục 107-108) và một khoản tiền đặt cọc 1.100.000.000 đồng (một tỷ một trăm triệu đồng) để mua máy móc từ Công ty ZUNHUA HONGSENGLINYI TITANIUM GOLD EQUIPMENT CO.LTD. Tổng giá trị T sản khoảng 3.000.000.000 đồng (ba tỷ đồng). Bà yêu cầu chia theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung:

Nợ ngân hàng TMCP A(chi nhánh Châu Văn Liêm – Phòng giao dịch Nguyễn Biểu) theo hợp đồng tín dụng NGB.DN 1066.061020 tổng nợ và lãi phải trả cho ngân hàng 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng)

Nợ ngân hàng TMCP V(Chi nhánh Sài Gòn) theo hợp đồng cho vay hạn mức số GPV/20156 tổng số tiền còn lại phải thanh toán cho ngân hàng 760.156.838 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng)

Nợ trường THCS-THPT T là 1.000.000.000 (một tỷ đồng).

Tổng số nợ chung là 4.200.156.838 đồng (bốn tỷ hai trăm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng). Bà yêu cầu ông P có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên.

Tại đơn yêu cầu (về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện) đề ngày 01/6/2022 (BL 196) bà Vương Mỹ P rút yêu cầu khởi kiện liên quan đến khoản tiền đặt cọc để mua máy móc tại công ty ZUNHUA HONGSENGLINYI TITANIUM GOLD EQUIPMENT CO.LTD.

Tại đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng nuôi con) đề ngày 22/10/2022 (BL 210) bà Vương Mỹ P rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung và cấp dưỡng nuôi con giữa bà với ông Lâm Diệu P. Bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lâm Diệu P, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lâm Trí B, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Do công việc bận rộn bà không thể sắp xếp thời gian để trực tiếp tham gia vụ án nên bà đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc của Tòa án và xin vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lâm Diệu P trình bày:

Ông và bà Vương Mỹ P bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu đến với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/6/2002. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc không có gì xảy ra, càng về sau vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã. Bà Vương Mỹ P nộp đơn ly hôn với ông đến Tòa án. Nay xét thấy

tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà P.

Về con chung: Ông và bà P có ba con chung là Lâm Trí T, sinh năm 1999 (đã thành niên), Lâm Trí Đ, sinh năm 2002 (đã thành niên) và trẻ Lâm Trí B, sinh ngày 12/12/2006. Nếu trẻ B đồng ý ở với bà P thì ông đồng ý để bà P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Bình.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà P trình bày giữa ông và bà P có ba khoản nợ, bao gồm 2.500.000.000 đồng (hai tỷ năm trăm triệu đồng) đối với Ngân hàng TMCP A, chi nhánh Châu Văn Liêm, phòng giao dịch Nguyễn Biểu; 760.156.838 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi tám đồng) đối với Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh Sài Gòn và 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) đối với trường THCS – THPT T. Tuy nhiên đối với hai khoản nợ ngân hàng TMCP A, chi nhánh Châu Văn Liêm, phòng giao dịch Nguyễn Biểu và ngân hàng TMCP V– Chi nhánh Sài Gòn thì ông không biết, đây không phải nợ chung của vợ chồng ông. Còn khoản nợ đối với trường THCS-THPT T ông xác định là khoản nợ chung của vợ chồng ông và ông đồng ý cùng có trách nhiệm với bà P để trả số nợ này cho trường THCS-THPT T.

Vì lý do cá nhân nên ông P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại buổi xét xử ngày 12/4/2024

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP A có người đại diện ủy quyền là ông Khương Lê Hoàng P trình bày:

Đối với khoản vay của Công ty TNHH Thương Mại Quốc Kỳ tính đến 31/5/2023 dư nợ gốc là 1.595.000.000 đồng và lãi phát sinh, phí phát sinh chưa thanh toán, khoản vay trên được bảo đảm bởi quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 715-12 tờ bản đồ số 8, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Trần Nguyệt Hà và ông Vương Ô Phiên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00127/1a QSDĐ/1000/TNMT do Sở T nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/11/2004, cập nhật thay đổi chủ sở hữu ngày 10/7/2008. Hiện tại khoản vay và T sản thế chấp nêu trên không liên quan đến bà Vương Mỹ P và ông Lâm Diệu P nên Ngân hàng TMCP A không có yêu cầu độc lập gì đối với tranh chấp ly hôn giữa bà Vương Mỹ P và ông Lâm Diệu P. Do Ngân hàng TMCP A không có yêu cầu độc lập và không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông, ông cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gì về việc vắng mặt của mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V là ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 03/12/2018 Công ty TNHH Thương mại Cơ khí Quốc Kỳ và VPBank ký kết giấy đề nghị kiêm hợp đồng P hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có T sản bảo đảm. Theo đó Vpbank đã P hành cho Công ty TNHH thương mại cơ khí Quốc kỳ thẻ tín dụng để công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc kỳ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngày 26/02/2020, Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ và VPBank ký kết hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/20156. Hợp đồng này được ký kết là do Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ có nhu cầu bổ sung vốn kinh doanh phục vụ hoạt động sản xuất các cấu kiện kim loại.

Các khoản vay nêu trên là khoản vay tín chấp, không có T sản thế chấp

Thực hiện hợp đồng tín dụng VPBank đã nhiều lần giải ngân cho Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ (thông qua các kế ước nhận nợ). Tuy nhiên Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với VPBank. Tạm tính đến hết ngày 31/5/2023 tổng dư nợ của Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ là 1.472.256.522 đồng

VPBank đã kiện Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Hiện nay đang thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Vì vậy trong vụ án tranh chấp ly hôn giữa bà Vương Mỹ P và ông Lâm Diệu P, VPBank không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Thương mại cơ khí Quốc Kỳ đối với VPBank.

Ông Nguyễn Thành T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai (BL 162) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trường THCS-THPT T có ông Lê Sỹ T trình bày:

Vào ngày 18/3/2019 ông bà Lâm Diệu P và Vương Mỹ P có đến trường THCS-THPT T mượn số tiền 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Ông Lê Sỹ T là chủ tịch Hội đồng quản trị nhà trường đã đồng ý và chấp nhận cho ông bà P – P mượn số tiền trên để mua máy cán thép với điều kiện khi trường cần tiền sẽ thông báo trước một tháng để ông bà P – P chuẩn bị tiền trả cho nhà trường. Hiện nay nhà trường đã báo với ông bà P – P trường cần thu hồi nợ Nng ông bà chưa trả lại tiền cho nhà trường. Vậy nay nhà trường yêu cầu ông bà P – P trả số tiền trên một lần cho nhà trường (không tính lãi) trong vòng một tháng tính từ ngày 01/5/2022 đến hết ngày 31/5/2022 (theo thỏa thuận đã ghi trong giấy biên nhận nợ). Nếu sau ngày 31/5/2022 ông bà P – P không trả lại số tiền trên thì từ ngày 01/6/2022 ông bà phải thanh toán số tiền trên kèm theo tiền lãi suất vay theo quy định của ngân hàng nhà nước.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 14, 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn theo đơn khởi kiện của bà P (được ly hôn với ông P).

+ Đình chỉ đối với các yêu cầu bà P đã rút về các nội dung yêu cầu ông P cấp dưỡng, nội dung về giải quyết chia tài sản chung, nợ chung.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Hoàn trả lại cho bà Vương Mỹ P số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 56.850.078 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) mà bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001356 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Vương Mỹ P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Diệu P. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Lâm Diệu P cư trú tại D9/12 Quốc lộ 1A, Ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự:

Nguyên đơn bà Vương Mỹ P, bị đơn ông Lâm Diệu P, người đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP A là ông Khương Lê Hoàng P, người đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V là ông Nguyễn Thành T, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của

nguyên đơn Luật sư Hoàng Anh S, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Đinh Thị Quỳnh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà P, ông P, ông P, ông T, ông S, bà N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Lê Sỹ T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trường THCS – THPT T nhưng ông T vẫn không đến Tòa tham gia xét xử nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông T là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Mỹ P và ông Lâm Diệu P sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Vương Mỹ P xác định bà và ông Lâm Diệu P mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu được ly hôn với ông P để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, bà P khai giữa bà và ông P lúc đầu chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, càng về sau trong cuộc sống hàng ngày (lẫn trong cả hoạt động kinh doanh) vợ chồng ông bà P sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Quá trình kinh doanh, bà phụ trách tài chính, quản lý điều hành chung, còn ông P xử lý kỹ thuật. Ông P không có trách nhiệm với công việc luôn bỏ ngang, hay nhậu say xỉn về gây khủng hoảng tinh thần vợ con, chửi thề và đuổi vợ con ra khỏi nhà, đối xử không tốt với cha mẹ của bà. Ông P nhiều lần ngoại tình, còn tự ý đưa người khác về nhà quan hệ nam nữ bất chính. Mặc dù bà đã cố gắng chịu đựng nhiều năm Nng ông P vẫn chứng nào tật đó khiến đời sống tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông P cũng thừa nhận trong quá trình chung sống thì ông bà ngày càng P sinh mâu thuẫn, xảy ra cãi vã và đồng ý ly hôn với yêu cầu của bà P. Điều này chứng tỏ giữa bà P và ông P không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P với ông P.

[6] Về con chung: Bà P và ông P xác nhận ông bà có ba con chung là Lâm Trí T, sinh năm 1999 (đã thành niên), Lâm Trí Đ, sinh năm 2002 (đã thành niên) và trẻ

Lâm Trí B, sinh ngày 12/12/2006. Sau khi ly hôn, bà P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ B, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

[7] Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; Nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con*”.

[8] Tại biên bản ghi nhận nguyện vọng của trẻ (BL 213) do Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 24/10/2022 thì trẻ Lâm Trí Bình có nguyện được sống với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Đồng thời ông Lâm Diệu P đồng ý để bà P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc trẻ Bình. Do đó, từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho trẻ Bình, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Bình cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng.

[9] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của bà P và không trái luật nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông P.

[10] Về T sản chung: Bà Vương Mỹ P rút toàn bộ yêu cầu về chia T sản chung giữa bà với ông P. Ông P không có yêu cầu phản tố về việc yêu cầu chia T sản chung giữa ông và bà P nên Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ yêu cầu chia T sản chung giữa bà P với ông P. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[11] Về nợ chung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Avà Ngân hàng TMCP Vkhông yêu cầu giải quyết trong vụ án này, Trường THCS – THPT T đã nhận được thông báo về việc yêu cầu nộp đơn yêu cầu độc lập số 147/2023/TB ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh (BL380). Tuy nhiên, trường THCS – THPT T không có đơn yêu cầu độc lập gửi đến Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, mặt khác bà Vương Mỹ P rút toàn bộ yêu cầu về chia nợ chung giữa bà với ông P. Ông P không có yêu cầu phản tố về việc yêu cầu chia nợ chung giữa ông và bà P nên Hội đồng xét xử xét thấy cần đình chỉ yêu cầu chia nợ chung giữa bà P với ông P. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[12] Về án phí: Bà Vương Mỹ P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vương Mỹ P.

Cho bà Vương Mỹ P được ly hôn với ông Lâm Diệu P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 48 quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/6/2002 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Bà P và ông P có ba con chung tên là Lâm Trí T, sinh năm 1999 (đã thành niên), Lâm Trí Đ, sinh năm 2002 (đã thành niên) và trẻ Lâm Trí Bình, sinh ngày 12/12/2006. Tạm giao trẻ Lâm Trí Bình cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Bình đối với ông Lâm Diệu P

Ông P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về T sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia T sản chung giữa bà Vương Mỹ P đối với ông Lâm Diệu P, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về nợ chung: Đình chỉ yêu cầu chia nợ chung giữa bà Vương Mỹ P với ông Lâm Diệu P, nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

5. Về án phí:

5.1. Bà Vương Mỹ P chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001355 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí

5.2. Hoàn trả lại cho bà Vương Mỹ P số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 56.850.078 đồng (năm mươi sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) mà bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2021/0001356 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo:

7.1. Bà Vương Mỹ P, ông Lâm Diệu P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

7.2. Ngân hàng TMCP Á Châu, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, trường THCS-THPT T có quyền kháng cáo đối với phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân phường Phường 9, Quận 11, Tp.HCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy

